

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Tên Chủ đầu tư: Công ty Truyền tải điện 3 - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia. Địa chỉ: Số 12 Trần Hưng Đạo, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. Mã số thuế: 0102743068-004. Tài khoản: 119.0000.22307 Mở tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa Điện thoại: 0258 352 1188 Fax: 0258 352 1836
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: * Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân, địa chỉ: Thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng, gồm có 02 hạng mục : + Hạng mục: Sửa chữa nhà điều khiển, nhà bảo vệ, nhà trạm bơm – Công trình kiến trúc + Dự án: Cải tạo nhà điều khiển bảo vệ bayhoussing Trạm biến áp 500kV Vĩnh Tân * Trạm biến áp 220kV Đức Trọng, địa chỉ: xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, gồm có 01 hạng mục: + Hạng mục: Sửa chữa hệ thống thoát nước chống ngập trong TBA 220kV Đức Trọng
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: Nội dung này sẽ được đàm phán trong giai đoạn thương thảo hợp đồng với nhà thầu <i>[Ghi các tài liệu khác, nếu có]</i>
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: <i>nội dung sẽ hoàn thiện trong giai đoạn đàm phán hoàn thiện hợp đồng</i>
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: <i>nội dung sẽ hoàn thiện trong giai đoạn đàm phán hoàn thiện hợp đồng</i>

E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. Giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKC 10	10.1. Tạm ứng: Áp dụng Nhà thầu được tạm ứng 20% giá trị hợp đồng trong vòng 14 ngày làm việc, nếu Nhà thầu xuất trình đủ các chứng từ sau trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực: - Công văn đề nghị tạm ứng của nhà thầu - Bảo lãnh tiền tạm ứng vô điều kiện, không hủy ngang của Ngân hàng với số tiền và loại tiền tương đương số tiền tạm ứng. - Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng phải được kéo dài cho đến khi Chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 30 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Chủ đầu tư tối thiểu 23 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Nhà thầu không giao nộp đúng hạn, Chủ đầu tư có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Nhà thầu chi trả. Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Chủ đầu tư có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Nhà thầu vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 30 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Nhà thầu không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định. Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh. 10.2. Thanh toán: - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản, Nhà thầu chịu phí chuyển tiền. - Đồng tiền thanh toán: VND.

	- Số lần thanh toán: 02 lần. + Thanh toán: 70% giá trị hợp đồng (<i>hoặc 90% giá trị hợp đồng trong trường hợp nhà thầu không tạm ứng</i>) khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nghiệm thu theo quy định. + Tiền giữ lại: Chủ đầu tư sẽ giữ lại 10% giá trị hợp đồng. Khoản tiền này sẽ được thanh toán cho Nhà thầu khi công trình hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng. - Thời hạn thanh toán: trong vòng 14 ngày làm việc (trừ trường hợp Nhà thầu và Chủ đầu tư có thỏa thuận khác) kể từ khi Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ, đủ chứng từ theo quy định: - Công văn đề nghị thanh toán của Nhà thầu - Hồ sơ tài liệu trong quá trình thực hiện - Quyết định phê duyệt sản phẩm của cấp có thẩm quyền - Biên bản nghiệm thu sản phẩm tư vấn - Hồ sơ quyết toán giá trị thực hiện theo hợp đồng (quyết toán A-B) - Hóa đơn. - * Ngoài các yêu cầu trên, công tác thanh toán phải đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của EVNNPT theo từng thời kỳ.
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <i>Không áp dụng</i>
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: ≤ 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu điều chỉnh hợp đồng
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: Nội dung này sẽ thống nhất khi thương thảo hợp đồng
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: <i>[Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i>
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT].</i>
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : Phải có giấy phép hành nghề phù hợp, năng lực kinh nghiệm của thầu phụ phải đảm bảo để thực hiện phần công việc mà mình đảm nhận. Nhà thầu tư vấn phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư về tên các nhà thầu phụ và phạm vi công việc

	của họ (nếu có). Thông báo này không miễn trừ cho nhà thầu tư vấn các nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện hợp đồng.
E-ĐKC 17	1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng. a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 1% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng. Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu. Khi đạt mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC. Ngoài ra nếu Nhà thầu không đảm bảo được chất lượng dịch vụ tư vấn theo cam kết trong hợp đồng dẫn đến việc phải hiệu chỉnh hồ sơ vượt quá 02 lần thì Nhà thầu sẽ bị Chủ đầu tư xem xét phạt hợp đồng. Mức phạt là 1% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm kể từ lần hiệu chỉnh thứ 3 trở lên. Tổng số tiền phạt (bao gồm phần phạt chậm tiến độ) không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu. 2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. Trong trường hợp Nhà thầu tính toán không chính xác số lượng, khối lượng công việc, thông số kỹ thuật dẫn đến khối lượng xây lắp, vật tư, thiết bị phải thực hiện bổ sung, Nhà thầu chịu mọi chi phí để thực hiện lại sản phẩm, đồng thời phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do sự thay đổi thiết kế cho Chủ đầu tư và Bên thứ 3 (nếu có). Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau: - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế. - Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa: Nhà thầu phải bồi thường cho Chủ đầu tư và bên thứ 3 (nếu có) toàn bộ (100%) giá trị thiệt hại thực tế.

	<i>[Nội dung thỏa thuận cụ thể trong giai đoạn đàm phán hoàn thiện hợp đồng, đảm bảo quy định EVN/EVNNPT]</i>
E-ĐKC 19.1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: - Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt như nêu trong HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương; - Nếu trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót hoặc chậm trễ của Tư vấn khi thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng này, Tư vấn vẫn không có biện pháp sửa chữa các sai sót đó; - Nếu Tư vấn rơi vào tình trạng giải thể. - Nếu sự kiện bất khả kháng, sau 05 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Tư vấn không thể thực hiện được dịch vụ. - Trong trường hợp Chủ đầu tư có bằng chứng về bán thầu, thì hợp đồng sẽ được chấm dứt và mọi hậu quả do việc bán thầu gây nên, nhà thầu Tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. - Nếu nhà thầu đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái luật thì phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định.
E-ĐKC 20	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: Quá 30 ngày kể từ ngày Nhà thầu đệ trình đầy đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ theo quy định của hợp đồng và Nhà thầu đã có văn bản nhắc đề nghị thanh toán, nhưng Chủ đầu tư chưa thanh toán. Nếu Chủ đầu tư đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái luật thì phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định.
E-ĐKC 22.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng, nếu có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ cùng hợp tác giải quyết thông qua việc hòa giải giữa hai bên. Số ngày tiến hành hòa giải tối đa là 28 ngày. Giải quyết tranh chấp: Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả, thì các bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy

	định của pháp luật. Bên thua kiện phải chịu án phí và mọi chi phí phát sinh. Luật áp dụng: theo Luật pháp Việt Nam
E-ĐKC 23.1	Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định: Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: Công ty Truyền tải điện 3 - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia. Địa chỉ: Số 12 Trần Hưng Đạo, P. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa. Điện thoại: 0258 3521188. Fax: 0258 3521836. E-mail: _____ - Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____